

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST

Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Việt Hùng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương Mai

Ông Nguyễn Văn Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký

- Đại diện VKSND quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa :

Bà Phan Thị Hạnh Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân Quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-HSST ngày 10 tháng 01 năm 2024 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung K.** - Sinh ngày: 14/5/2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: số 198 Phố K1., phường K2., quận Thanh Xuân, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Tiến L. - sinh năm: 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tú O. - sinh năm: 1983; Tiền án tiền sự: 01 tiền sự - Ngày 27/6/2022, Công an quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Bị bắt truy nã ngày 23/9/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP Hà Nội - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Tiến L.** (bố đẻ) - sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Số 198 phố Phố K1., phường K2., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Huy S.** - Sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 8 phường Tr., thị xã Ngh., tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

12/12; Họ tên cha: Nguyễn Bá H. - sinh năm: 1955 và Họ tên mẹ: Hoàng Thị Thanh V. - sinh năm: 1979; Tiền án tiền sự: 01 tiền án - Bản án số 396/2022/HSPT, ngày 05/5/2022, TAND thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo hiện chưa chấp hành hình phạt tù - *Án tích chưa xóa*; Tạm giữ: 10/10/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Đỗ Anh T.** - Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT: Tổ 6 cụm chùa Q., phường N., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 5C ngõ 101 Phố H2., phường N., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Đỗ Anh T2. - sinh năm: 1972 và Họ tên mẹ: Trần Thị Ng. - sinh năm: 1972; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Huyền L2. - sinh năm: 2001 ; Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023 ; Tiền án tiền sự: Không. Tạm giữ: 11/8/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: 01 tiền án- Bản án số 103/2017/HSST, ngày 13/7/2017, TAND quận Thanh Xuân xử 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.(*Án tích đã xóa*).

4. Họ và tên: **Trần Hoài N1.** - Sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số 109 K2., phường H3., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Trần Văn V. - Đã chết và Họ tên mẹ: Lê Thị Tuyết Ng2. - sinh năm: 1971; Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ: 24/9/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H4.** - Sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: số 102 ngõ 328 Đường Ng2., phường Tx., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Hữu Đ. - sinh năm: 1975 và Họ tên mẹ: Hà Thị Hoàng Y. - sinh năm: 1975 ; Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ: 07/9/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Nông Đức H5.** - Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Số 35a Phố Đ2., phường Q2., quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Nông Kim S2. - sinh năm: 1965 và Họ tên mẹ: Nguyễn Bích H6. - sinh năm: 1967; Tiền án tiền sự: không; Tạm giữ: 17/12/2023;

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **Doãn Trung H7.** - sinh năm: 1991; Nơi ở: P10XX. Tòa River B Chung cư E. Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. (xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị **Nguyễn Thị Huyền L2.** - Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: số 5C, ngõ 101 Phố H2., phường N., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (có mặt).

2/ Ông **Nguyễn Hữu Đ.** - Sinh năm: 1975; Nơi cư trú: số 102 ngõ 3xx. Đường Ng2., phường Tx., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (có mặt).

3/ Bà **Lê Thị Tuyết Ng2.** - Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 109 đường K2., phường H3., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (có mặt)

4/ Bà **Nguyễn Bích H6.** - sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 35 A Phố Đ2., phường Q2., quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 13/3/2023, anh Doãn Trung H7. (sinh năm: 1991; Nơi ở: P10XX. Tòa River B Chung cư E. Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội) đến trụ sở Công an phường Hàng Buồm trình báo về việc bị 01 nhóm nam thanh niên hủy hoại tài sản tại cơ sở kinh doanh “1900” số 8B Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội do anh đứng tên đăng ký kinh doanh vào ngày 10/3/2023. (BL: 84).

Anh Doãn Trung H7. giao nộp: 01 video clip có thời lượng 01 phút 30 giây, được trích xuất từ hệ thống camera an ninh của cơ sở kinh doanh “1900”; 01 video clip có thời lượng 0 phút 25 giây, được quay bằng điện thoại di động của anh Doãn Trung H7.. (BL: 123)

Tại Bản Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chi phí thay thế 01 cửa kính hộp (loại cửa kính cách âm, cách nhiệt 3 lớp) kích thước 55x134cm dày 6mm: 10.500.000đ; Chi phí thay thế 01 biển hiệu quảng cáo “1900” có kích thước 340x70cm bao gồm cả chân tấm gỗ nhựa Picomatt 15mm và đèn Led onen bản 6x12mm: 7.700.000đ. **Tổng cộng: 18.200.000 đồng.** (BL: 105)

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/3/2023, Đỗ Anh T. cùng các bạn là Nguyễn Hữu H4.; Trần Hoài N1.; Nguyễn Đức C. (Sinh năm: 2000, trú tại: tổ 5 phường Đ3., quận Hoàng Mai, Hà Nội); Nguyễn Huy S.; Lê Đức A. (Sinh năm: 1999, trú tại: phường Ph., quận Ba Đình, TP. Hà Nội); Nguyễn Trung K.; Bùi Anh Q3. (Sinh năm: 1995, Nơi cư trú: 318 phố Đ4.,

phường O., quận Đống Đa, Hà Nội); Nông Đức H5. ăn liên hoan đầy tháng con trai của T. tại Nhà hàng Sentosa 67 Phó Đức Chính, quận Ba Đình, Hà Nội, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày T. có gọi điện cho người bạn tên là Đ5. (Sinh năm: 1982, Nơi ở: H8., Hoàn Kiếm, Hà Nội) để đặt bàn tại quán “1900” 8B Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để tiếp tục ngồi chơi. Khi đặt được bàn, nhóm của T. đi xe máy lên quán 1900, trong đó Nguyễn Huy S. đi xe máy Honda Wave chở T., Nguyễn Trung K. đi bằng xe máy Honda Vision (không nhớ chở ai), Nguyễn Hữu H4. đi bằng xe máy Honda Vision (không nhớ chở ai), Đức A. đi bằng xe Wave (không nhớ chở ai), C. không đến quán bar “1900”. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5., Lê Đức A., Bùi Anh Q3. có mặt tại quán “1900”. Sau khi vào ngồi ở bàn được khoảng một lúc thì Trần Hoài N1. có hành vi đứng lên bàn và nhảy múa nên bị nhân viên an ninh của quán nhắc nhở. Nam tỏ ra bức xúc và có hành vi chửi bới gây gổ với nhân viên an ninh. Sau đó nhóm của T. bị các nhân viên an ninh quán Bar yêu cầu ra bên ngoài, Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5. tiếp tục chửi bới đe dọa nhân viên quán và dùng bàn, ghế, vỏ chai bia thủy tinh của những quán bán hàng xung quanh quán Bar ném vào cửa quán Bar “1900” tại số 8B Tạ Hiện làm vỡ cửa kính cửa kính cách âm, cách nhiệt bên ngoài cửa quán, vỡ biển quảng cáo và hệ thống đèn led chiếu sáng bên ngoài cửa của quán Bar “1900” tại 8B Tạ Hiện. Khi Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5. có hành vi ném chai bia và ghế vào cửa quán thì một số nhân viên bảo vệ của quán Bar và Bùi Anh Q3. đã ngăn cản các đối tượng trên tiếp tục ném, sau khi bị ngăn cản, Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5., Lê Đức A. và Bùi Anh Q3. bỏ đi.

Đến ngày 10/8/2023, 08/9/2023, 24/9/2023, 10/10/2023, Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Trần Hoài N1. và Nguyễn Huy S. đến trụ sở Công an quận Hoàn Kiếm đầu thú.

Thu giữ của Đỗ Anh T.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ, số IMEI: 353055116572667, máy đã cũ (BL: 37a)

Thu giữ của Nguyễn Hữu H4.: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 355331083268254, đã qua sử dụng. (BL: 107)

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung K., Nông Đức H5. bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với Kiên. Ngày 23/9/2023, 17/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hoàn Kiếm đã bắt được Nguyễn Trung K., Nông Đức H5. theo Quyết định truy nã.

Thu giữ của Nguyễn Trung K.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám, số IMEI 1: 355060583013276, số IMEI 2: 355060583255265, điện thoại đã qua sử dụng (BL: 49).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5. khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về đối tượng Lê Đức A. có mặt tại thời điểm xảy ra vụ việc, Đỗ Anh T. khai nhận không biết nhân thân lai lịch cụ thể của Đức A., các bị can khác không ai quen biết với Đức A., không ai nhìn thấy việc Đức A. có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra không có biện pháp xác minh làm rõ.

Chị Nguyễn Thị Huyền L2. (Sinh năm: 2001, Nơi cư trú: số 5C, ngõ 101 Phố H2., phường N., quận Thanh Xuân, Hà Nội) - là vợ của Đỗ Anh T. đã nộp 5.000.000 đồng; Ông Nguyễn Hữu Đ. (Sinh năm: 1975, Nơi cư trú: số 102 ngõ 328 Đường Ng2., phường Tx., quận Thanh Xuân, Hà Nội) - là bố đẻ của Nguyễn Hữu H4. đã nộp 2.500.000 đồng, bà Lê Thị Tuyết Ng2. (Sinh năm: 1971, Nơi cư trú: 109 đường K2., phường H3., quận Thanh Xuân, Hà Nội) - là mẹ đẻ của Trần Hoài N1. đã nộp 7.700.000 đồng, bà Nguyễn Bích H6. (Sinh năm: 1967, Nơi cư trú: số 35a Phố Đ2., phường Q2., quận Đống Đa, Hà Nội) - là mẹ đẻ của Nông Đức H5. đã nộp 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Người bị hại là anh Doãn Trung H7. khai phù hợp với lời khai của các đối tượng nêu trên. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là: 18.200.000 đồng. Ngày 10/11/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tổng số tiền: 18.200.000 đồng cho anh Doãn Trung H7., anh Hòa đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

Bùi Anh Q3. khai phù hợp với lời khai của các bị cáo. Bùi Anh Q3. không có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản mà ngăn cản các bị cáo nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 281A/CT-VKS ngày 05/0/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố bị cáo Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5. phạm tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Anh T. 5 tháng 23 ngày (bằng thời gian tạm giam) đến 8 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoài N1. 5 tháng đến 8 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H4. 5 tháng đến 8 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K. 4 tháng 15 ngày đến 8 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Đức H5. 6 tháng đến 8 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy S. 9 tháng đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 396/HSPT ngày 05/5/2022 của TAND thành phố Hà Nội buộc bị cáo Nguyễn Huy S. phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 17 tháng đến 20 tháng tù.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

* Về bồi thường dân sự: Bị hại là anh Doãn Trung H7. đã nhận lại tài sản là 18.200.000 đồng và không có yêu cầu gì nên không xét.

Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc (lưu tại hồ sơ vụ án)

Trả lại cho các bị cáo: Đỗ Anh T.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ, số IMEI: 353055116572667, máy đã cũ; Nguyễn Hữu H4.: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 355331083268254, đã qua sử dụng.

Nguyễn Trung K.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám, số IMEI 1: 355060583013276, số IMEI 2: 355060583255265, điện thoại đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung K. có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo xác định có tội. Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung K. thừa nhận bị cáo Kiên khai báo thực về hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/3/2023, Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5. có hành vi dùng chai bia màu xanh, ghế nhựa ném vỡ 01 cửa kính hộp, 01 biển quảng cáo. Cửa kính hộp và 01 biển quảng cáo sau khi sửa chữa đã sử dụng được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá có tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là: 18.200.000 đồng của anh Doãn Trung H7. tại 8B phố Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5. phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Huy S. có 01 tiền án, bản án số 396/2022/HSPT, ngày 05/5/2022, TAND thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Án tích chưa xóa nên lần này bị cáo phạm tội là tái phạm là tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện chưa thi hành án phạt tù Ngoài phần hình phạt của lần phạm tội này thì cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án chưa chấp hành.

Bị cáo Đỗ Anh T., có 01 tiền án đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Trung K. có 01 tiền sự đến nay chưa hết thời hiệu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Hoài N1., Nông Đức H5., Nguyễn Hữu H4. khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường xong cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần Hoài N1., Nông Đức H5., Nguyễn Hữu H4. là tình tiết giảm nhẹ theo

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 đối với các bị cáo.

Bị cáo Đỗ Anh T. khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Huy S. và Nguyễn Trung K. khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung K. khi phạm tội dưới 18 tuổi, bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51; Điều 91,101 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khi phạm tội là đồng phạm giản đơn, phạm tội có tính chất bột phát, vai trò trong vụ án như nhau. Tuy nhiên khi lượng hình, hội đồng xét xử có căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Với những phân tích trên cần phải áp dụng hình thức phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo Đỗ Anh T., Trần Hoài N1., Nguyễn Trung K., Nguyễn Hữu H4. đã bị tạm giam trong một thời gian tương đối dài nên chỉ cần xử mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đã bồi thường thay cho cáo, không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền đã bồi thường, không yêu cầu các bị cáo khác phải trả lại phần tiền chênh lệch mà mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc (lưu tại hồ sơ vụ án).

Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo: Đỗ Anh T.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ, số IMEI: 353055116572667, máy đã cũ; Nguyễn Hữu H4.: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 355331083268254, đã qua sử dụng. Nguyễn Trung K.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám, số IMEI 1: 355060583013276, số IMEI 2: 355060583255265, điện thoại đã qua sử dụng, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Các bị cáo đều có nguyện vọng xin lại nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung K., người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Anh T., Nguyễn Hữu H4., Nguyễn Trung K., Trần Hoài N1., Nguyễn Huy S., Nông Đức H5.** phạm tội: “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Hoài N1., Nguyễn Hữu H4., Nông Đức H5..

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Anh T..

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Trung K..

- Áp dụng khoản 1 Điều 178 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Huy S..

- Áp dụng Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Huy S. 10 (mười) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023. buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án của bản án số 396/2022/HSPT ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Toà án nhân dân Thành phố Hà nội. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là **18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

Bị cáo **Nông Đức H5. 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo **Đỗ Anh T. 05 (năm) tháng 19 (mười chín) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2023. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Bị cáo **Nguyễn Hữu H4. 04 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2023 xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Bị cáo **Nguyễn Trung K. 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 23/09/2023. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Bị cáo **Trần Hoài N1. 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2023. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không còn yêu cầu gì nên không xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét. Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc (lưu tại hồ sơ vụ án).

Trả lại cho các bị cáo:

- Đỗ Anh T.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đỏ, số IMEI: 353055116572667, máy đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- Nguyễn Hữu H4.: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số IMEI: 355331083268254, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- Nguyễn Trung K.: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen xám, số IMEI 1: 355060583013276, số IMEI 2: 355060583255265, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, nứt vỡ màn hình.

Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 01 năm 2024.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung K. là ông Nguyễn Tiến L. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- THADS quận Hoàn Kiếm ;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng

